TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- THANH HOÁ

Số:78/2025/QĐCNTTLH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 Điều I phần B danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 89/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 5, tổ dân phố 15, phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

2. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ E, tổ dân phố A, phường B, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị G đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian đến giữa năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung do đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2025 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ, nên vợ chồng cùng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6- Thanh Hoá công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị G và anh Bùi Văn H.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị có ba con chung là Bùi Nguyễn Thảo T (nữ), sinh ngày 08/02/2011, cháu thứ hai là Bùi Nguyễn Thảo N (nữ), sinh ngày 14/12/2012, cháu thứ ba là Bùi Tuấn P (nam), sinh ngày 04/9/2018. Ly hôn vợ chồng thoả thuận giao cả 3 cháu cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Bùi Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/3 cháu (mỗi cháu 1.000.000đ). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2025.

[3] Về tài sản: Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm anh Bùi Văn H nộp 150.000đ, chị Nguyễn Thi G nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận anh H nộp thay phần lệ phí ly hôn cho chị G.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Bùi Văn H.

-- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có ba con chung là Bùi Nguyễn Thảo T (giới tính: nữ), sinh ngày 08/02/2011, cháu thứ hai là Bùi Nguyễn Thảo N (giới tính: nữ), sinh ngày 14/12/2012, cháu thứ ba là Bùi Tuấn P (giới tính: nam), sinh ngày 04/9/2018. Ly hôn vợ chồng thoả thuận giao cả 3 cháu cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/ 3 cháu (mỗi cháu 1.000.000đ) cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2025.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị G mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh H nộp thay lệ phí ly hôn cho chị G được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6- Thanh Hoá theo biên lai thu số: 0001191 ngày 08/10/2025. Như vậy, anh H, chị G đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 6;
- Đương sự;
- UBND xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An(ĐK 31/5/2010);
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ